

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN DÂN TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BDT-CSDT

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2023

V/v báo cáo giải trình nội dung
sửa đổi, bổ sung một số nội dung

Kế hoạch thực hiện Chương
trình MTQG phát triển kinh tế-
xã hội vùng đồng bào DTTS và
MN tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn
2021-2030, giai đoạn I: từ năm
2021 đến năm 2025 ban hành
kèm theo Quyết định số
866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022
của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh.

Theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh tại Công văn số 2285/VP-KGVX ngày 13/11/2023 về việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh; Ban Dân tộc tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình làm rõ lý do điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

1. Nội dung giải trình làm rõ lý do điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định.

(Chi tiết có phụ lục số 01 kèm theo)

2. Nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến của Sở Tư pháp.

(Chi tiết có phụ lục số 02 kèm theo)

Trên cơ sở ý kiến tiếp thu, giải trình nêu trên; Ban Dân tộc tỉnh đã rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi *(có dự thảo kèm theo)*.

Ban Dân tộc tỉnh báo cáo đề Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN

Hồ Ngọc Thịnh

PHỤ LỤC SỐ 01

Nội dung giải trình làm rõ lý do điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

TT	Một số chỉ tiêu được phê duyệt tại Kế hoạch thực hiện Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung
1	Xây dựng 45 công trình nước sinh hoạt tập trung và hỗ trợ 10.097 hộ sử dụng nước sinh hoạt phân tán	Xây dựng 46 công trình nước sinh hoạt tập trung và hỗ trợ 5.518 hộ sử dụng nước sinh hoạt phân tán	UBND các huyện đã rà soát phê duyệt lại đối tượng thụ hưởng theo hướng dẫn tại Công văn số 5319/UBND-KGVX ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh ¹ .
2	Giải quyết đất ở cho hơn 753 hộ; giải quyết nhà ở cho hơn 1.892 hộ; hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất cho hơn 891 hộ; hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 2.863 hộ	Giải quyết đất ở cho hơn 937 hộ; giải quyết nhà ở cho hơn 3.997 hộ; hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất cho hơn 598 hộ; hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 2.497 hộ	
3	Xây dựng 14 dự án thực hiện quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung cho 457 hộ; quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư xen ghép cho 1.108 hộ	Xây dựng 12 dự án thực hiện quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung cho 457 hộ; quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư xen ghép cho 799 hộ	- UBND các huyện đã rà soát, phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn gồm 12 dự án (Sơn Hà 02, Sơn Tây 03, Ba Tơ 03, Trà Bồng 03, Minh Long 01 dự án) ² - Đối với quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư xen ghép: Rà soát lại số liệu UBND các huyện đã đăng ký gồm 799 hộ (Sơn Hà 0 hộ, Sơn Tây 212 hộ, Ba Tơ 100 hộ, Trà Bồng 330, Minh Long 157 hộ) ³

¹ Huyện Sơn Hà tại Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 05/12/2022; Huyện Sơn Tây tại Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 và Quyết định số 252a/QĐ-UBND ngày 28/3/2023; Huyện Trà Bồng tại Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 31/7/2023; Huyện Ba Tơ tại Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 04/5/2023; Huyện Minh Long tại Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 06/7/2023; Huyện Tư Nghĩa tại Công văn số 2543/UBND ngày 22/8/2023 hết đối tượng; Huyện Nghĩa Hành tại Báo cáo số 257/BC-UBND ngày 14/7/2023; Huyện Bình Sơn tại Báo cáo số 663/BC-UBND ngày 01/11/2023.

² Huyện Sơn Hà tại Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 15/8/2022; Huyện Sơn Tây tại Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 30/8/2022; Huyện Trà Bồng tại Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 25/8/2022; Huyện Ba Tơ tại Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 31/8/2022; Huyện Minh Long tại Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 31/8/2022.

³ Huyện Sơn Tây tại Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 12/11/2021; Huyện Trà Bồng tại Kế hoạch số 3999/KH-UBND ngày 17/12/2021; Huyện Ba Tơ tại Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 10/11/2021; Huyện Minh Long tại Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 18/08/2021; Riêng đối với huyện Sơn Hà khi rà soát số liệu để xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 có 111 hộ, tuy nhiên khi phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 tại Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 29/9/2022 không thực hiện nội dung này.

4	Đào tạo nghề cho khoảng 5.644 người; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho khoảng 35.000 hộ đồng bào DTTS và hộ dân tộc Kinh nghèo, cận nghèo ở xã, thôn ĐBK	Đào tạo nghề cho khoảng 3.500 người; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho khoảng 20.000 hộ đồng bào DTTS và hộ dân tộc Kinh nghèo, cận nghèo ở xã, thôn ĐBK	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với UBND các huyện rà soát đối tượng có nhu cầu đào tạo nghề và có Công văn đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu trong Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế ⁴
5	Tổ chức 38 loại hình văn hóa phi vật thể; hỗ trợ đầu tư xây dựng 43 thiết chế văn hóa, thể thao thôn; hỗ trợ đầu tư xây dựng 06 điểm đến du lịch tiêu biểu cùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Tổ chức 38 loại hình văn hóa phi vật thể; hỗ trợ đầu tư xây dựng 49 thiết chế văn hóa, thể thao thôn; hỗ trợ đầu tư xây dựng 03 điểm đến du lịch tiêu biểu cùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ⁵ ; Quyết định phê duyệt kế hoạch đầu tư công của UBND huyện Trà Bồng ⁶ và Công văn rà soát, bổ sung của UBND huyện Minh Long ⁷ ; Ban Dân tộc tỉnh rà soát, bổ sung các chỉ tiêu để thực hiện

⁴ Công văn số 3676/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN ngày 24/10/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

⁵ Công văn số 2257/SVHTTDL-QLVH ngày 18/10/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

⁶ Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

⁷ Công văn số 1130/UBND-VX ngày 30/10/2023 của UBND huyện Minh Long.

PHỤ LỤC SỐ 02

Nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến của Sở Tư pháp tại Phiếu ghi ý kiến của Ủy viên UBND tỉnh

TT	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu	Lý do, giải trình
1	Tại Căn cứ pháp lý, đề nghị trình bày chính xác: Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 16 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi	Tiếp thu và chỉnh sửa	
2	Về trích yếu và Điều 1 dự thảo quyết định, đề nghị trình bày theo hướng: sửa đổi , bổ sung một số nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 kèm theo Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời, tại các khoản 1, 2, 3, 5 Điều 1 dự thảo Quyết định, đề nghị rà soát thay cụm từ “ điều chỉnh ” tại thành cụm từ “ sửa đổi ” cho phù hợp	Tiếp thu và chỉnh sửa	
3	Nội dung Điều 1 quy định về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 kèm theo Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 nhưng tại khoản 4 Điều này lại quy định bãi bỏ nội dung tại gạch đầu dòng thứ hai tiết b3 điểm b khoản 5 mục III phần B của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 là không thống nhất	Tiếp thu và chỉnh sửa	